

I – MỤC TIÊU

- Trình bày được đặc điểm cấu tạo và chức năng các hệ cơ quan của thỏ.
- Phân tích được sự tiến hoá của thỏ so với động vật ở các lớp trước.
- Rèn kĩ năng quan sát, phân tích, so sánh.
- Phối hợp làm việc hợp tác trong nhóm nhỏ.

II – THÔNG TIN BỔ SUNG

Trong hệ tiêu hoá, ruột tịt (manh tràng) của thỏ rất lớn, là nơi tiêu hóa chủ yếu thức ăn xenlulôzơ nhờ có mặt của hệ vi sinh vật phong phú (tiêu hóa sinh học). Sống trong môi trường và nhiệt độ thuận lợi, vi sinh vật phát triển rất mạnh lại là nguồn cung cấp lượng prôtêin lớn cho cơ thể.

III – PHƯƠNG TIỆN VÀ THIẾT BỊ DẠY HỌC CẦN THIẾT

* GV :

- Tranh vẽ : hình 47.1 → 4 ; mô hình : Cấu tạo trong của thỏ. Bộ não của thỏ, bộ não của thằn lằn.
- Mẫu ngâm : Cấu tạo trong của thỏ (nếu có).

+ HS :

– Ôn lại kiến thức cấu tạo trong của bò sát.

IV – GỢI Ý TIẾN TRÌNH TIẾT HỌC

Các hoạt động

– *Hoạt động 1* : **Nghiên cứu bộ xương và hệ cơ**

+ Dựa vào hình.47.1, hãy nhận biết và mô tả lại thành phần cơ bản của bộ xương thỏ (chú ý : đốt sống cổ của thỏ và các thú khác là 7 đốt).

+ Lập bảng so sánh bộ xương thỏ và xương thần lằn (bảng 47.1 SGK).

Bảng 41.1 SGK. **So sánh đặc điểm bộ xương thỏ và bộ xương thần lằn**

Đặc điểm	Bộ xương thần lằn	Bộ xương thỏ
Giống nhau	– Xương đầu – Cột sống : xương sườn, xương mỏ ác – Xương chi : ↗ đai vai, chi trên ↘ đai hông, chi dưới	
Khác nhau	– Đốt sống cổ : nhiều hơn 7 – Xương sườn có cả ở đốt thắt lưng (chưa có cơ hoành). – Các chi nằm ngang (bò sát).	Đốt sống cổ : 7 đốt – Xương sườn kết hợp với đốt sống lưng và xương ức tạo thành lồng ngực (có cơ hoành). – Các chi thẳng góc, nâng cơ thể lên cao.

Hoạt động 2 : **Tìm hiểu các cơ quan dinh dưỡng**

Quan sát mô hình cấu tạo trong của thỏ kết hợp hình 47.2 để xác định vị trí và thành phần cơ bản của các hệ cơ quan để hoàn chỉnh bảng sau. Các nhóm thảo luận, điền bảng, trình bày ý kiến của nhóm mình.

Bảng. Vị trí và thành phần của các hệ cơ quan.

Hệ cơ quan	Vị trí	Các thành phần
Tiêu hoá	Chủ yếu trong khoang bụng	Miệng, thực quản (qua khoang ngực), dạ dày, ruột non, manh tràng, ruột già, gan, tụy (trong khoang bụng).
Hô hấp	Trong khoang ngực	Khí quản, phế quản, 2 lá phổi
T tuần hoàn	Tim trong khoang ngực (giữa 2 lá phổi). Các mạch máu phân bố khắp cơ thể.	Tim Các mạch máu (động mạch, tĩnh mạch, mao mạch)
Bài tiết	Trong khoang bụng, sát sống lưng	2 quả thận, ống dẫn nước tiểu, bóng đái, đường tiểu.
Sinh sản	Trong khoang bụng, phía dưới	Con cái : buồng trứng, ống dẫn trứng sừng tử cung. Con đực : tinh hoàn, ống dẫn tinh bộ phận giao phối.

– Hoạt động 3 : Hệ thần kinh và giác quan

Quan sát mô hình bộ não thỏ và mô hình bộ não thằn lằn, cho nhận xét ?

+ Bộ não thỏ có đặc điểm nào giống và khác bộ não thằn lằn ?

+ Bộ não của thỏ tiến hoá hơn bộ não thằn lằn ở những điểm nào ?

V – KẾT LUẬN : GV cho HS đọc phần ghi nhớ.

VI – ĐÁP ÁN CÂU HỎI CUỐI BÀI

Câu 1 : Những đặc điểm cấu tạo trong của thỏ (1 đại diện của lớp Thú) thể hiện sự hoàn thiện so với các lớp ĐVCXS đã học.

– Bộ não phát triển, đặc biệt là đại não, tiểu não liên quan đến hoạt động phong phú, phức tạp.

– Có cơ hoành tham gia vào hô hấp. Phổi có nhiều túi phổi nhỏ làm tăng diện tích trao đổi khí.

- Tim có 4 ngăn, 2 vòng tuần hoàn, máu nuôi cơ thể đỏ tươi.
- Thận sau : cấu tạo phức tạp phù hợp với chức năng trao đổi chất.

Câu 2 : Cơ hoành co giãn, làm thay đổi thể tích lồng ngực.

- Khi cơ hoành co (B) : thể tích lồng ngực lớn, áp suất giảm, không khí tràn vào phổi (hít vào).

- Khi cơ hoành giãn (A) : thể tích lồng ngực giảm, áp suất tăng, không khí từ phổi ra ngoài (thở ra).